

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3791**/BCT-ĐCK

Hà Nội, ngày **27** tháng 5 năm 2026

V/v góp ý Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng

Kính gửi:.....

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026, Bộ Công Thương đã hoàn thành Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, Bộ Công Thương đề nghị Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu, góp ý bằng văn bản đối với hồ sơ Dự thảo Thông tư nêu trên. Văn bản góp ý của Quý Cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Bộ Công Thương (qua Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công) **trước ngày 10 tháng 6 năm 2026**.

(Dự thảo Thông tư được gửi kèm theo Công văn này và được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương)

Chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, điện thoại: 0988.310581; Email: TuanNANH@moit.gov.vn.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của Quý Cơ quan, đơn vị./. *✍*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Bộ: PC, KHTC, VPB, TCCB, ĐL, CN (để góp ý);
- Báo Công Thương (để đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Bộ);
- Lưu: VT, ĐCK(TuanNANH).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Long



CÁC ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN XIN Ý KIẾN GÓP Ý

(Kèm theo công văn số /BCT-ĐCK ngày /5/2026 của Bộ Công Thương)

- Các đơn vị thuộc Bộ: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch Tài chính và quản lý doanh nghiệp, Cục Điện lực, Cục Công nghiệp, Viện Năng lượng;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia Việt Nam;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền bắc
- Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam;
- Trường Đại học Điện lực;
- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển về Tiết kiệm năng lượng;
- Trung tâm Khởi nghiệp sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;
- Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ và Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Đà Nẵng;
- Công ty cổ phần Giải pháp Công nghệ Việt Nam;
- Công ty cổ phần Tiết kiệm năng lượng Bách Khoa

Số: /2026/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động kiểm toán năng lượng

Căn cứ Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 47/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư 25/2020/TT-BCT ngày 29/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động kiểm toán năng lượng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm toán năng lượng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Đối với nhiệm vụ kiểm toán năng lượng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện như sau:

a) Khối lượng công việc đã thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không phải điều chỉnh theo quy định tại Thông tư này;

b) Khối lượng công việc chưa thực hiện thì điều chỉnh theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND, HĐND các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ;
- Các lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, ĐCK.

BỘ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

DỰ THẢO

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BCT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Phần I

THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật về kiểm toán năng lượng

a. Định mức kinh tế - kỹ thuật về kiểm toán năng lượng quy định mức hao phí về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác kiểm toán năng lượng từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành báo cáo kiểm toán năng lượng theo đúng yêu cầu kỹ thuật và Thông tư quy định về kiểm toán năng lượng của Bộ Công Thương.

b. Định mức kinh tế - kỹ thuật về kiểm toán năng lượng được lập trên cơ sở trình tự các bước thực hiện công việc, thành phần công việc ở từng bước, kết cấu báo cáo được quy định trong Thông tư về kiểm toán năng lượng của Bộ Công Thương.

c. Định mức kinh tế - kỹ thuật về kiểm toán năng lượng bao gồm: mã hiệu, tên công tác, đơn vị tính, thành phần công việc, quy định về hệ số áp dụng và bảng các hao phí định mức; trong đó:

- Thành phần công việc quy định nội dung các bước công việc từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công tác lập Báo cáo kết quả kiểm toán theo quy định hiện hành.

Thành phần công việc được xây dựng theo hướng dẫn tại *Thông tư 25/2020/TT-BCT ngày 29/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về việc Lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.*

- Bảng các hao phí định mức gồm:

+ *Mức hao phí lao động*: Định mức lao động là mức tiêu hao lao động cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp (thực hiện) + Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ).

a) Định mức lao động trực tiếp là thời gian thực hiện xong kiểm toán năng lượng cho một cơ sở/tổ chức;

b) Định mức lao động gián tiếp được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của lao động trực tiếp.

+ *Mức hao phí máy thi công*: Là số ca sử dụng máy thi công trực tiếp thi công, máy phục vụ cần thiết khác (nếu có) để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác kiểm toán năng lượng. Mức hao phí máy thi công trực tiếp thi công được tính bằng số lượng ca máy sử dụng.

+ *Mức hao phí vật tư*: Là số lượng vật tư chính, vật tư khác cần thiết cho việc hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác kiểm toán năng lượng.

Mức hao phí vật tư chính được tính như sau

- a) Xác định chủng loại vật tư;
- b) Xác định số lượng/khối lượng theo từng loại vật tư: Căn cứ vào chủng loại thiết bị, thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư);
- c) Xác định tỷ lệ (%) thu hồi vật tư: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của vật tư để tính tỷ lệ (%) thu hồi;
- d) Xác định yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư: Mô tả thông số kỹ thuật của từng loại vật tư phù hợp để thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công.

2. Kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm toán năng lượng:

Các thành phần hao phí định mức được quy định theo mức tiêu thụ năng lượng (TOE) hàng năm của cơ sở sử dụng năng lượng, bao gồm 04 mức theo thứ tự tăng dần, được mã hóa thống nhất như dưới đây.

KTNL.01. Có mức tiêu thụ năng lượng/năm từ 500 đến dưới 1.000 TOE;

KTNL.02. Có mức tiêu thụ năng lượng/năm từ 1.000 đến dưới 3.000 TOE;

KTNL.03. Có mức tiêu thụ năng lượng/năm từ 3.000 đến dưới 10.000 TOE;

KTNL.04. Có mức tiêu thụ năng lượng/năm từ 10.000 TOE trở lên;

3. Hướng dẫn áp dụng định mức kinh tế kỹ - thuật kiểm toán năng lượng:

Trong định mức này, mức hao phí nhân công, ca máy và vật tư được quy định theo quy mô đơn vị được kiểm toán, cụ thể: Mức hao phí sẽ khác nhau tùy theo quy mô - cụ thể là mức tiêu thụ năng lượng tính theo tấn dầu quy đổi (TOE) - của đơn vị được kiểm toán năng lượng. Do đó cần phải tra theo "mã hiệu mức". Ví dụ, như: KTNL.01. là mức hao phí định mức cho cơ sở có tiêu thụ năng lượng/năm từ 500 đến dưới 1.000 TOE, KTNL.03. là mức hao phí định mức cho cơ sở có mức tiêu thụ năng lượng/năm từ 3.000 đến dưới 10.000TOE,...

4. Quy định áp dụng:

Định mức kinh tế - kỹ thuật về kiểm toán năng lượng sử dụng ngân sách nhà nước được áp dụng khi lập dự toán cho công tác kiểm toán năng lượng khi sử dụng toàn bộ kinh phí hoặc một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước. Định mức này quy định định mức hao phí nhân công trực tiếp và gián tiếp, ca máy và vật

tuliên quan đến chi phí trực tiếp. Đơn giá nhân công, ca máy và vật liệu lấy theo quy định hiện hành của nhà nước. Các chi phí gián tiếp khác như: chi phí chung, lợi nhuận trước thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước.

Dịch vụ kiểm toán năng lượng sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước có thể tham khảo định mức này trong quá trình lập dự toán.

Trong quá trình áp dụng, yêu cầu các Chủ đầu tư, các đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán năng lượng thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, kịp thời đề xuất các nội dung hợp lý cần bổ sung, hiệu chỉnh để sửa đổi, bổ sung nếu cần thiết./.

5. Quy định viết tắt

Nội dung viết tắt	Viết tắt
Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm	CSSDNLTD
Hệ thống quản lý năng lượng	HT QLNL
Kiểm toán năng lượng	KTNL
Kỹ thuật viên	KTV
Kiểm toán viên năng lượng	KTVNL
Người quản lý năng lượng	NQLNL
Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam	QCVN
Quản lý năng lượng	QLNL
Tiêu chuẩn Việt Nam	TCVN
Tiết kiệm năng lượng	TKNL
Tấn dầu quy đổi (ton of oil equivalent)	TOE

Phần II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ-KỸ THUẬT
DỊCH VỤ KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG

I. Định mức lao động

1. Quy trình thực hiện dịch vụ

Quy trình thực hiện kiểm toán năng lượng như sau:



Cụ thể các công việc thực hiện được mô tả chi tiết trong bảng dưới đây:

Bước	Công việc thực hiện	Chi tiết
1. Chuẩn bị KTNL	Chuẩn bị KTNL	Xác định phạm vi, giới hạn và mục tiêu của kiểm toán năng lượng, Thành lập nhóm Kiểm toán năng lượng, Lập kế hoạch thực hiện Kiểm toán năng lượng
2. Khảo sát, thu thập dữ liệu	Thu thập dữ liệu ban đầu	Thu thập thông tin về các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu thụ năng lượng (quy mô, cơ cấu tổ chức, quy trình sản xuất...) và hiện trạng quản lý năng lượng của công ty
		Thu thập dữ liệu về hệ thống thiết bị sử dụng năng lượng (danh sách thiết bị tiêu thụ năng lượng, công suất, số giờ hoạt động của thiết bị, ...)
		Thu thập dữ liệu tình hình cung cấp và tiêu thụ năng lượng (điện, dầu, gas...) trong 3 năm gần nhất và dữ liệu tiêu thụ điện năng của các hệ thống tiêu thụ điện chính từ hệ thống đồng hồ nội bộ của nhà máy... (nếu

Bước	Công việc thực hiện	Chi tiết
		<p>có)</p> <p>Thu thập dữ liệu sản xuất: sản phẩm, sản lượng, nguyên vật liệu, trong 3 năm gần nhất và dữ liệu về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của các hệ thống tiêu thụ năng lượng chính</p>
	Phân tích dữ liệu ban đầu	<p>Phân tích sơ bộ tỷ lệ tiêu thụ năng lượng, suất tiêu hao năng lượng</p> <p>Phân tích tình hình sử dụng năng lượng, đánh giá các khu vực, quá trình, thiết bị sử dụng năng lượng chính, xác định các khu vực có tiềm năng TKNL</p> <p>Thiết lập tổng quan về quy trình sản xuất, các hệ thống năng lượng và hệ thống phụ trợ, xác định các dữ liệu cần bổ sung để lập sơ đồ năng lượng, cân bằng năng lượng</p>
	Họp khai mạc KTNL tại cơ sở	Thống nhất với cơ sở về kế hoạch thực hiện KTNL, phương án phối hợp công việc, trách nhiệm của các bên liên quan.
	Khảo sát thực tế hiện trạng quy trình sản xuất, thiết bị sử dụng năng lượng	<p>Khảo sát thực địa hiện trạng quy trình sản xuất: xác định lưu đồ sản xuất, các dữ liệu cần thu thập để lập sơ đồ năng lượng;</p> <p>Khảo sát thực trạng hoạt động các thiết bị sử dụng năng lượng (rà soát sách thiết bị tiêu thụ năng lượng, công suất, số giờ hoạt động của thiết bị, ...)</p> <p>Xác định các điểm đo chiến lược:</p>

Bước	Công việc thực hiện	Chi tiết
		<ul style="list-style-type: none"> - Những gì sẽ được đo (biến số, hệ thống). - Vị trí thực hiện đo và và đo như thế nào (điểm đo, thiết bị, độ chính xác, lấy mẫu). - Thời điểm thực hiện đo và trong bao lâu (chế độ hoạt động, điều kiện tải). - Chất lượng dữ liệu và phương pháp xử lý độ không chắc chắn (cách xử lý dữ liệu thiếu/kém). <p>Lập kế hoạch đo kiểm chi tiết với các điểm đo đã xác định</p>
	Thu thập dữ liệu phục vụ xây dựng sơ đồ năng lượng	Thu thập các dữ liệu cần thiết đã được xác định ở bước 5 để xây dựng sơ đồ năng lượng: cân bằng khối lượng, cân bằng năng lượng cho quy trình sản xuất, các hệ thống phụ trợ (Mục tiêu là đạt mức độ khớp dữ liệu tối thiểu 80%)
	Hợp thảo luận kết quả khảo sát và thu thập dữ liệu	Thống nhất với đại diện của cơ sở về tính hợp lệ, chính xác của dữ liệu
3. Đo kiểm chi tiết	Thực hiện đo kiểm chi tiết tại cơ sở (theo kế hoạch đo kiểm đã xác định dựa tại bước 5)	<p>Thực hiện đo kiểm chi tiết tại các hệ thống tiêu thụ năng lượng đã được xác định và lập kế hoạch đo kiểm tại bước 5, bao gồm các hệ thống sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - hệ thống thiết bị sản xuất - hệ thống chiếu sáng - hệ thống lò hơi, lò nung - hệ thống khí nén - hệ thống điều hòa không khí và lạnh - các hệ thống phụ trợ khác

Bước	Công việc thực hiện	Chi tiết
		- các hệ thống khác tùy theo đặc điểm của cơ sở
	Họp nhóm KTNL rà soát kết quả đo kiểm tại cơ sở	Họp nội bộ nhóm KTNL để rà soát kết quả thu thập dữ liệu, kết quả đo kiểm Xác định các cơ hội tiết kiệm năng lượng
	Báo cáo sơ bộ kết quả khảo sát, đo kiểm tại cơ sở	Thống nhất với nhà máy kết quả đo kiểm chi tiết, các cơ hội TKNL được đề xuất, xác định các cơ hội TKNL ưu tiên
	Tổng hợp, phân tích sơ bộ các kết quả đo kiểm tại cơ sở	Xử lý số liệu thu thập được, số liệu đo kiểm
4. Lập sơ đồ năng lượng	Xây dựng sơ đồ năng lượng/cân bằng năng lượng	<p>Lập cân bằng khối lượng quy trình sản xuất</p> <p>Tính toán cân bằng năng lượng cho quy trình sản xuất</p> <p>Ước tính tổn thất chuyển đổi và phân phối trong hệ thống năng lượng</p> <p>Ước tính tiêu thụ năng lượng trong các hệ thống phụ trợ</p> <p>Rà soát toàn bộ sơ đồ năng lượng</p> <p>Bổ sung, hiệu chỉnh và hoàn thiện sơ đồ năng lượng</p>
5. Phân tích dữ liệu, đề xuất giải pháp	Phân tích kết quả từ sơ đồ năng lượng	Lập các biểu đồ thể hiện tỷ lệ tiêu thụ năng lượng cho từng loại hệ thống năng lượng, đánh giá tiềm năng TKNL từ kết quả phân tích tỷ lệ năng lượng

Bước	Công việc thực hiện	Chi tiết
KTNL		<p>Phân tích nhu cầu điện, nhiệt, mối tương quan với các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu thụ điện, nhiệt từ sơ đồ</p> <p>Đánh giá tiềm năng TKNL của các hệ thống năng lượng từ kết quả phân tích sơ đồ năng lượng.</p> <p>Lập danh mục các giải pháp TKNL (từ kết quả phân tích sơ đồ năng lượng và kết quả thảo luận sơ bộ với nhà máy).</p> <p>Thảo luận với nhà máy về danh mục các giải pháp TKNL (qua email, họp trực tuyến,..)</p>
	Đề xuất, phân tích hiệu quả kinh tế - kỹ thuật các giải pháp quản lý	Từ danh mục cơ hội, giải pháp TKNL về quản lý đã được xác định, tiến hành phân tích hiệu quả TKNL của các giải pháp, hiệu quả giảm phát thải khí nhà kính, hiệu quả tài chính và các lợi ích phi năng lượng (nếu có)
	Đề xuất, phân tích hiệu quả kinh tế - kỹ thuật các giải pháp kỹ thuật	Từ danh mục cơ hội, giải pháp TKNL về kỹ thuật đã được xác định, tiến hành phân tích hiệu quả TKNL của các giải pháp, hiệu quả giảm phát thải khí nhà kính, hiệu quả tài chính và các lợi ích phi năng lượng (nếu có)
	Họp thảo luận kết quả phân tích hiệu quả kinh tế - kỹ thuật	Thảo luận nội bộ nhóm KTNL và thống nhất kết quả phân tích hiệu quả kinh tế kỹ thuật, giải quyết các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình phân tích
6. Lập báo cáo KTNL	Tổng hợp, xây dựng báo cáo KTNL	Xây dựng báo cáo KTNL theo mẫu yêu cầu của Thông tư 25/2020/TT-BCT (hoặc văn bản hướng dẫn cập

Bước	Công việc thực hiện	Chi tiết
		nhật, thay thế nếu có) Báo cáo cần bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch hành động ưu tiên với mốc thời gian, trách nhiệm và các hành động tiếp theo. • Chỉ ra các nghiên cứu khả thi hoặc thiết kế chi tiết cần thiết. • Tích hợp với kế hoạch đầu tư vốn (CAPEX), ngân sách hoạt động hoặc các chương trình tiết kiệm năng lượng (EE). • Đề xuất về các phương pháp giám sát và xác minh (M&V) và các chỉ số hiệu suất chính (KPI) cho các biện pháp chính.
	Rà soát, hiệu chỉnh báo cáo nội bộ nhóm KTNL	
	Duyệt báo cáo kết quả KTNL cấp đơn vị	
7. Nghiệm thu báo cáo KTNL	Tổ chức họp thống nhất báo cáo kết quả KTNL với cơ sở được kiểm toán	
	Hiệu chỉnh báo cáo sau cuộc họp thống nhất	
	In báo cáo KTNL, xác nhận báo cáo KTNL và biên bản nghiệm thu công việc	

2. Điều kiện áp dụng:

Kiểm toán năng lượng chi tiết cho 01 cơ sở sử dụng năng lượng theo đúng quy định của Bộ Công Thương.

3. Thành phần hao phí

Bảng 1 Bình quân lao động trực tiếp thực tế thực hiện dịch vụ sự nghiệp công tư
vấn kiểm toán năng lượng

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

Bước	Công việc thực hiện	Nhóm lao động tham gia	Chức danh lao động, cấp bậc bình quân cho từng nhóm trong định mức KT-KT
1. Chuẩn bị KTNL	Chuẩn bị KTNL	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
2. Khảo sát, thu thập dữ liệu	Thu thập dữ liệu ban đầu	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Phân tích dữ liệu ban đầu	KTVNL
	Chuyên gia		Chuyên gia mức 3 ¹
	KTV		Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương
	Họp khai mạc KTNL tại cơ sở	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
		KTV	Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương
	Khảo sát thực tế hiện trạng quy trình sản xuất, thiết bị sử dụng năng lượng	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
		KTV	Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương
	Thu thập dữ liệu phục vụ xây dựng sơ đồ năng lượng: cân bằng khối lượng, cân bằng năng lượng cho quy trình sản xuất, các hệ thống phụ trợ	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
		KTV	Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương
	Họp thảo luận kết quả khảo sát và thu thập dữ liệu	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
KTV		Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương	

¹Đối với chuyên gia: Theo Thông tư số 7/2026/TT-BNV, Chuyên gia tư vấn mức 3 là Chuyên gia tư vấn có bằng đại học, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

Bước	Công việc thực hiện	Nhóm lao động tham gia	Chức danh lao động, cấp bậc bình quân cho từng nhóm trong định mức KT-KT	
3. Đo kiểm chi tiết	Thực hiện đo kiểm chi tiết tại cơ sở	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương	
		KTV	Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương	
	Họp nhóm KTNL rà soát kết quả đo kiểm tại cơ sở	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương	
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3	
		KTV	Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương	
	Báo cáo sơ bộ kết quả khảo sát, đo kiểm tại cơ sở	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương	
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3	
		KTV	Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương	
	Tổng hợp, phân tích sơ bộ các kết quả đo kiểm tại cơ sở	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương	
		KTV	Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương	
	4. Lập sơ đồ năng lượng	Xây dựng sơ đồ năng lượng/cân bằng năng lượng	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
			Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
KTV			Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương	
5. Phân tích dữ liệu, đề xuất giải pháp KTNL	Phân tích kết quả từ sơ đồ năng lượng	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương	
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3	
	Họp nhóm KTNL thảo luận kết quả phân tích dữ liệu thu thập	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương	
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3	
		KTV	Kỹ thuật viên bậc 3 hoặc tương đương	
	Đề xuất, phân tích hiệu quả kinh tế - kỹ thuật các giải pháp quản lý	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương	
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3	
	Đề xuất, phân tích hiệu quả kinh tế - kỹ thuật các giải pháp kỹ thuật	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương	
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3	

Bước	Công việc thực hiện	Nhóm lao động tham gia	Chức danh lao động, cấp bậc bình quân cho từng nhóm trong định mức KT-KT
	Họp thảo luận kết quả phân tích hiệu quả kinh tế - kỹ thuật	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
6. Lập báo cáo KTNL	Tổng hợp, xây dựng báo cáo KTNL	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
	Rà soát, hiệu chỉnh báo cáo nội bộ nhóm KTNL	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
	Duyệt báo cáo kết quả KTNL cấp đơn vị	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
7. Nghiệm thu báo cáo KTNL	Tổ chức họp thống nhất báo cáo kết quả KTNL với cơ sở được kiểm toán	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
	Hiệu chỉnh báo cáo sau cuộc họp thống nhất	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3
	In báo cáo KTNL, xác nhận báo cáo KTNL và biên bản nghiệm thu công việc	KTVNL	Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương
		Chuyên gia	Chuyên gia mức 3

Bảng 2 Định mức lao động áp dụng cho các CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 500 đến dưới 1.000 TOE

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang công)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Định mức lao động trực tiếp			
1	Kiểm toán viên năng lượng	975	121,88	Áp dụng mức Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương và có chứng chỉ

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang công)	Ghi chú
				KTVNL
2	Chuyên gia tư vấn	387	48,38	Chuyên gia mức 3
3	Kỹ thuật viên	224	28,00	KTV bậc 3
II	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)			
1	Chuyên viên/Kỹ sư bậc 4	475,80	59,48	30% lao động trực tiếp

Bảng 3 Định mức lao động áp dụng cho các CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 1.000 đến dưới 3.000 TOE

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang công)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Định mức lao động trực tiếp			
1	Kiểm toán viên năng lượng	1.400	175,00	Áp dụng mức Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương và có chứng chỉ KTVNL
2	Chuyên gia tư vấn	536	67,00	Chuyên gia mức 3
3	Kỹ thuật viên	388	48,50	KTV bậc 3
II	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)			
1	Chuyên viên/Kỹ sư bậc 4	697,20	87,15	30% lao động trực tiếp

Bảng 4 Định mức lao động áp dụng cho các CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 3.000 đến dưới 10.000 TOE

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang công)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Định mức lao động trực tiếp			
1	Kiểm toán viên năng lượng	2.243	280,38	Áp dụng mức Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương và có chứng chỉ KTVNL
2	Chuyên gia tư vấn	826	103,25	Chuyên gia mức 3
3	Kỹ thuật viên	604	75,50	KTV bậc 3
II	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)			
1	Chuyên viên/Kỹ sư bậc 4	1.101,90	137,74	30% lao động trực tiếp

Bảng 5 Định mức lao động áp dụng cho các CSSDNLTĐ có mức sử dụng năng lượng từ 10.000 TOE trở lên

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang công)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	Định mức lao động trực tiếp			
1	Kiểm toán viên năng lượng	3.295	411,88	Áp dụng mức Kỹ sư bậc 2 hoặc tương đương và có chứng chỉ KTVNL
2	Chuyên gia tư vấn	1.056	132,00	Chuyên gia mức 3
3	Kỹ thuật viên	952	119,00	KTV bậc 3
4	Kỹ sư bậc 4 ^(*)	48	6,00	Áp dụng trong trường hợp cần lắp đặt bổ sung điểm đo
5	Kỹ thuật viên bậc 5 ^(*)	48	6,00	

STT	Định mức lao động	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang công)	Ghi chú
II	Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ)			
1	Chuyên viên/Kỹ sư bậc 4	1.619,70	202,46	30% lao động trực tiếp

Ghi chú:

(*): Chỉ áp dụng với các nhà máy có hệ thống lò hơi, lò công nghiệp lớn, cần lắp đặt bổ sung đồng hồ đo (như nhà máy nhiệt điện, xi măng, thép,..)

II. Định mức thiết bị

Bảng 6 Định mức thiết bị áp dụng cho CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 500 đến dưới 1.000 TOE

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang ca)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Máy tính để bàn		0	0
2	Máy tính xách tay		1.228	153,5
3	Máy in A4 đen trắng		8	1
4	Máy chiếu		11	1,38
5	Phương tiện di chuyển		48	6
6	Bộ máy đo chuyên dụng KTNL	Theo quy định tại Thông tư hướng dẫn KTNL	48	6
7	Máy điện thoại di động		24	3

Bảng 7 Định mức thiết bị áp dụng cho CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 1.000 đến dưới 3.000 TOE

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang ca)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Máy tính để bàn		0	0

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang ca)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
2	Máy tính xách tay		1.662	207,75
3	Máy in A4 đen trắng		8	1
4	Máy chiếu		11	1,38
5	Phương tiện di chuyển		128	16
6	Bộ máy đo chuyên dụng KTNL	Theo quy định tại Thông tư hướng dẫn KTNL	128	16
7	Máy điện thoại di động		1.662	207,75

Bảng 8 Định mức thiết bị áp dụng cho CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 3.000 đến dưới 10.000 TOE

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang ca)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Máy tính để bàn		0	0
2	Máy tính xách tay		2.620	327,5
3	Máy in A4 đen trắng		16	2
4	Máy chiếu		13	1,63
5	Phương tiện di chuyển		200	25
6	Bộ máy đo chuyên dụng KTNL	Theo quy định tại Thông tư hướng dẫn KTNL	200	25
7	Máy điện thoại di động		32	4

Bảng 9 Định mức thiết bị áp dụng cho CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 10.000 TOE trở lên

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang ca)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật cơ bản	Định mức (giờ)	Định mức (quy đổi sang ca)
(1)	(2)		(4)	(5)
1	Máy tính để bàn		0	0
2	Máy tính xách tay		3.749	468,63
3	Máy in A4 đen trắng		24	3
4	Máy chiếu		20	2,5
5	Phương tiện di chuyển		320	40
6	Bộ máy đo chuyên dụng KTNL	Theo quy định tại Thông tư hướng dẫn KTNL	320	40
7	Máy điện thoại di động		32	4
8	Máy hàn (*)		48	6
9	Máy cắt (*)		48	6

Ghi chú:

(*): Chỉ áp dụng với các nhà máy có hệ thống lò hơi, lò công nghiệp lớn, cần lắp đặt bổ sung điểm đo (như nhà máy nhiệt điện, xi măng, thép,..)

III. Định mức vật tư

Bảng 10 Định mức vật tư áp dụng cho CSSDNLTĐ có mức sử dụng năng lượng từ 500 đến dưới 1.000 TOE

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

TT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức vật tư		
				Sử dụng	Tỷ lệ % thu hồi	Tiêu hao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Văn phòng phẩm	%chi phí lao động trực tiếp	Bao gồm giấy in A4, giấy bì 4, mực in A4 đen, băng dính, dập ghim, bóng kính	2%	0%	2%
2	Pin tiêu	Cái	Pin con thỏ hoặc tương đương	8,00	0%	8,00

TT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức vật tư		
				Sử dụng	Tỷ lệ % thu hồi	Tiêu hao
3	Pin 9V	Cái	Pin 9V vuông panasonic hoặc tương đương	4,00	0%	4,00
4	Bộ dụng cụ: Ghi rõ dụng cụ gì: kìm, tô vít, thang,	Bộ		1,00	90%	0,10

Bảng 11 Định mức vật tư áp dụng cho CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 1.000 đến dưới 3.000 TOE

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

TT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức vật tư		
				Sử dụng	Tỷ lệ % thu hồi	Tiêu hao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Văn phòng phẩm	%chi phí lao động trực tiếp	Bao gồm giấy in A4, giấy bìa 4, mực in A4 đen, băng dính, dập ghim, bóng kính	2%	0%	2%
2	Pin tiểu	Cái	Pin con thỏ hoặc tương đương	10,00	0%	10,00
3	Pin 9V	Cái	Pin 9V vuông panasonic hoặc tương đương	5,00	0%	5,00
4	Bộ dụng cụ: Ghi rõ dụng cụ gì: kìm, tô vít, thang,	Bộ		1,00	90%	0,10

Bảng 12 Định mức vật tư áp dụng cho CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 3.000 đến dưới 10.000 TOE

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức vật tư		
				Sử dụng	Tỷ lệ % thu hồi	Tiêu hao

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Văn phòng phẩm	%chi phí lao động trực tiếp	Bao gồm giấy in A4, giấy bì 4, mực in A4 đen, băng dính, dập ghim, bóng kính	2%	0%	2%
2	Pin tiểu	Cái	Pin con thỏ hoặc tương đương	15,00	0%	15,00
3	Pin 9V	Cái	Pin 9V vuông panasonic hoặc tương đương	8,00	0%	8,00
4	Bộ dụng cụ: Ghi rõ dụng cụ gì: kìm, tô vít, thang,	Bộ		1,00	86%	0,14

Bảng 13 Định mức vật tư áp dụng cho CSSDNLTD có mức sử dụng năng lượng từ 10.000 TOE trở lên

Đơn vị tính: 01 cơ sở.

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Định mức vật tư		
				Sử dụng	Tỷ lệ % thu hồi	Tiêu hao
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Văn phòng phẩm	%chi phí lao động trực tiếp	Bao gồm giấy in A4, giấy bì 4, mực in A4 đen, băng dính, dập ghim, bóng kính	2%	0%	2%
2	Pin tiểu	Cái	Pin con thỏ hoặc tương đương	20,00	0%	20,00
3	Pin 9V	Cái	Pin 9V vuông panasonic hoặc tương đương	12,00	0%	12,00
4	Bộ dụng cụ: kìm, tô vít, thang,	Bộ		1,00	80%	0,20
5	Ống thép tròn $\phi 10 \times 1^{(*)}$	m		22	0%	22
6	Que hàn ^(*)	kg		18	0%	18

Ghi chú:

(*): Chỉ áp dụng với các nhà máy có hệ thống lò hơi, lò công nghiệp lớn, cần lắp đặt bổ sung điểm đo (như nhà máy nhiệt điện, xi măng, thép,..)

BỘ CÔNG THƯƠNG
VỤ KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH VÀ
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Số: 1136 /KHTC

V/v tham gia ý kiến dự thảo Thông tư định
mức kinh tế - kỹ thuật kiểm toán năng
lượng sử dụng ngân sách nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công

Trả lời Văn bản số 1522/ĐCK-HQNL ngày 19/5/2026 của Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Cục ĐCK) về việc góp ý dự thảo Thông tư định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm toán năng lượng sử dụng ngân sách nhà nước (Dự thảo Thông tư), Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp (Vụ KHTC) có ý kiến như sau:

Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật về kiểm toán năng lượng quy định mức hao phí về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác kiểm toán năng lượng từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành báo cáo kiểm toán năng lượng theo đúng yêu cầu kỹ thuật và Thông tư quy định về kiểm toán năng lượng của Bộ Công Thương. Về số liệu, định mức kinh tế kỹ thuật không thuộc chuyên môn nghiệp vụ của Vụ KHTC vì vậy đề nghị Tổ soạn thảo nghiên cứu và tổng hợp ý kiến từ các đơn vị có liên quan, các chuyên gia trong lĩnh vực để báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét quyết định.

Trên đây là ý kiến của Vụ KHTC, đề nghị Quý Cục nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC (giangngt).

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Tào Thị Kim Vân

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ
KHUYẾN CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1522** /ĐCK-HQNL

Hà Nội, ngày **19** tháng 5 năm 2026

V/v góp ý Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng

Kính gửi: Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (đơn vị được giao chủ trì) đã hoàn thành Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng (như dự thảo kèm theo).

Để hoàn thiện Dự thảo Thông tư theo quy định, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công trân trọng đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu, góp ý bằng văn bản đối với Dự thảo nêu trên và gửi về Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công **trước ngày 25 tháng 5 năm 2026** để báo cáo Lãnh đạo Bộ theo quy định.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của Quý đơn vị./.

Chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, điện thoại: 0988.310581; Email: TuanNANH@moit.gov.vn.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của Quý Cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, HQNL(TuanNANH).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đặng Hải Dũng

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 77/2025/QH15 ngày 18 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 47/2025/TT-BCT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Công Thương quy định về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng, gồm các Ông, Bà có tên trong danh sách ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ soạn thảo:

1. Xây dựng Kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện, nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm



toán năng lượng; trình duyệt dự thảo Thông tư đảm bảo tiến độ, chất lượng và đúng theo quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tổ soạn thảo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Tổ trưởng Tổ soạn thảo phân công.

3. Tổ soạn thảo tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐCK (TuanNANH, 03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Long

PHỤ LỤC

Danh sách Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng (Ban hành kèm theo Quyết định số: 911/QĐ-BCT ngày 16/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Bà Nguyễn Thị Lâm Giang, Cục trưởng, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công (Cục ĐCK), Bộ Công Thương, Tổ trưởng;
2. Ông Đặng Hải Dũng, Phó Cục trưởng, Cục ĐCK, Bộ Công Thương, Tổ phó thường trực;
3. Ông Trương Minh Tú, Pháp chế viên, Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương, Thành viên;
4. Ông Dương Văn Huyền, Chuyên viên chính, Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp, Bộ Công Thương, Thành viên;
5. Ông Nguyễn Thanh Hải, Phó trưởng phòng Kinh tế Năng lượng, Viện Năng lượng, Bộ Công Thương, Thành viên;
6. Ông Nguyễn Đạt Minh, Trưởng khoa, Khoa Quản lý công nghiệp và Năng lượng, Trường Đại học Điện lực, Thành viên;
7. Ông Nguyễn Hữu Bằng, Chuyên viên Ban Quản lý Đầu tư xây dựng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Thành viên;
8. Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan, Phó trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Ban Nghiên cứu Phát triển Marketing, Xăng dầu Việt Nam, Thành viên;
9. Ông Nguyễn Quốc Anh, Phó trưởng phòng Bảo vệ môi trường – Ban An toàn Môi trường và Phát triển bền vững, Tập đoàn Công nghiệp và Năng Lượng Quốc gia Việt Nam, Thành viên;
10. Đại diện Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam, Thành viên;
11. Ông Trịnh Văn Yên, Phó trưởng phòng Nghiên cứu và phát triển Khoa học công nghệ, Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền bắc, Thành viên;
12. Ông Phạm Hoàng Lương, Giám đốc Viện Khoa học công nghệ quốc tế Việt Nam – Nhật Bản, Đại học Bách khoa Hà Nội, Thành viên;
13. Ông Bùi Thanh Hùng, Giảng viên, Trường Cơ khí, Đại học Bách khoa Hà Nội, Thành viên;
14. Ông Dương Trung Kiên, Giám đốc điều hành, Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Việt Nam, Thành viên;
15. Ông Nguyễn Đình Hiệp, Chủ tịch, Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam, Thành viên;
16. Ông Cù Huy Quang, Trưởng phòng, Phòng Hiệu quả năng lượng và Chuyển đổi xanh, Cục ĐCK, Bộ Công Thương, Thành viên;

17. Ông Hoàng Việt Dũng, Phó trưởng phòng, Phòng Hiệu quả năng lượng và Chuyển đổi xanh, Cục ĐCK, Bộ Công Thương, Thành viên;
18. Ông Lại Đức Tuấn, Phó trưởng phòng, Phòng Hiệu quả năng lượng và Chuyển đổi xanh, Cục ĐCK, Bộ Công Thương, Thành viên;
19. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chuyên viên chính, Phòng Hiệu quả năng lượng và Chuyển đổi xanh, Cục ĐCK, Bộ Công Thương, Thành viên;
20. Bà Trần Thu Hằng, Chuyên viên chính, phòng Hiệu quả năng lượng và chuyển đổi xanh, Cục ĐCK, Bộ Công Thương, Thành viên;
21. Bà Bùi Thị Như Trang, Chuyên viên chính, Phòng Hiệu quả năng lượng và Chuyển đổi xanh, Cục ĐCK, Bộ Công Thương, Thành viên;
22. Bà Đặng Thị Thục, Chuyên viên, Phòng Hiệu quả năng lượng và Chuyển đổi xanh, Cục ĐCK, Bộ Công Thương, Thành viên./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xây dựng dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng

Thực hiện Quyết định số 911/QĐ-BCT ngày 16/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Tổ soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng; Tổ soạn thảo xây dựng Kế hoạch để triển khai xây dựng Thông tư như sau:

I. ĐỀ CƯƠNG

1. Cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp xây dựng

- Đơn vị chủ trì xây dựng, soạn thảo: Cục ĐCK, Bộ Công Thương.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp:

Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Năng lượng, Trường Đại học Điện lực), Đại học Bách khoa Hà Nội, Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam, các Tập đoàn, tổng công ty liên quan và các chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng, tiết kiệm năng lượng.

1.3. Các đơn vị liên quan tham gia trong quá trình xây dựng: Ủy ban nhân dân, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị liên quan.

2. Tên loại, hình thức, trích yếu nội dung và thẩm quyền ban hành văn bản

- Tên loại văn bản: Thông tư.
- Hình thức văn bản: Văn bản quy phạm pháp luật.
- Trích yếu nội dung của văn bản: quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng.
- Thẩm quyền ban hành: Bộ trưởng.

3. Cơ sở pháp lý

Khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Luật số

77/2025/QH15) quy định: “Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định việc thực hiện kiểm toán năng lượng; nội dung, chương trình đào tạo, kiểm tra, giám sát, thẩm quyền cấp, công nhận, thu hồi chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng do đơn vị đào tạo cấp”;

4. Đề xuất một số nội dung chủ yếu của Thông tư

4.1. Tên Thông tư: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng.

4.2. Phạm vi và đối tượng:

- Phạm vi: Thông tư này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng.

- Đối tượng: áp dụng cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ có các hoạt động hỗ trợ kiểm toán năng lượng, tư vấn áp dụng hệ thống quản lý năng lượng cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; được sử dụng để tính đơn giá sản phẩm, dự toán kinh phí các nhiệm vụ về kiểm toán năng lượng, tư vấn áp dụng hệ thống quản lý năng lượng.

4.3. Mục tiêu:

Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động kiểm toán năng lượng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý năng lượng áp dụng cho các công việc sau:

- Kiểm toán năng lượng (Kiểm toán năng lượng cho các cơ sở có mức sử dụng năng lượng từ 1000 đến dưới 3000 TOE; Kiểm toán năng lượng cho các cơ sở có mức sử dụng năng lượng từ 3000 đến dưới 10000 TOE; Kiểm toán năng lượng cho các cơ sở có mức sử dụng năng lượng từ 10000 TOE trở lên.

- Tư vấn áp dụng hệ thống quản lý năng lượng (Tư vấn áp dụng hệ thống quản lý năng lượng cho các cơ sở có mức sử dụng năng lượng từ 1000 đến dưới 3000 TOE; Tư vấn áp dụng hệ thống quản lý năng lượng cho các cơ sở có mức sử dụng năng lượng từ 3000 đến dưới 10000 TOE; Tư vấn áp dụng hệ thống quản lý năng lượng cho các cơ sở có mức sử dụng năng lượng từ 10000 TOE trở lên)

4.4. Nội dung:

Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng. Cụ thể quy định, hướng dẫn các nội dung sau:

(1) Quy định chung (Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng, Giải thích từ ngữ)

(2) Định mức kinh tế - kỹ thuật

- Dịch vụ sự nghiệp công tư vấn kiểm toán năng lượng (định mức lao động, định mức thiết bị, định mức vật tư

- Dịch vụ sự nghiệp công tư vấn áp dụng hệ thống quản lý năng lượng định mức lao động, định mức thiết bị, định mức vật tư

II. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ

1. Kế hoạch tiến độ thực hiện

Tổ soạn thảo dự kiến nội dung công việc xây dựng, trình duyệt dự thảo Thông tư cần phải triển khai và tiến độ thực hiện cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Trách nhiệm
1	Xây dựng kế hoạch xây dựng Thông tư, xin Lãnh đạo Bộ chủ trương thành lập Tổ soạn thảo	Tháng 3/2026	Cục ĐCK, (đã hoàn thành)
2	Thành lập Tổ soạn thảo; Trình Lãnh đạo Bộ Quyết định Tổ soạn thảo, xây dựng Đề cương, phê duyệt Đề cương Thông tư, Kế hoạch xây dựng dự thảo Thông tư	Tháng 4/2026	Cục ĐCK, Tổ soạn thảo
3	Họp Tổ soạn thảo lần 1 (Thông qua Kế hoạch xây dựng Thông tư, phân công nhiệm vụ cho các Thành viên, Dự thảo sơ bộ Thông tư); Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Thông tư;	Tháng 4/2026	Tổ soạn thảo; Cục ĐCK
4	Hoàn thành Dự thảo; gửi xin ý kiến các Bộ, ngành địa phương; gửi đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục ĐCK và Bộ Công Thương	Tháng 5-6/2026	Cục ĐCK, Tổ soạn thảo
5	Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị, cá nhân liên quan; hoàn thiện Dự thảo Thông tư, bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình đăng tải trên cổng thông tin của Bộ Công Thương và của Cục ĐCK	Tháng 7-8/2026	Cục ĐCK, Tổ soạn thảo
6	Hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Thông tư đề nghị Vụ Pháp chế thẩm định; giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế	Tháng 9/2026	Cục ĐCK, Tổ soạn thảo
7	Hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Thông tư xin ý kiến Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách và Vụ Pháp chế	Tháng 10/2026	Cục ĐCK, Tổ soạn thảo
8	Hoàn chỉnh hồ sơ Dự thảo Thông tư, báo cáo Bộ trưởng xem xét, ký ban hành.	Tháng 11/2026	Cục ĐCK, Tổ soạn thảo



2. Tổ chức thực hiện

2.1. Căn cứ Kế hoạch, Tổ soạn thảo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tổ soạn thảo nghiên cứu, xây dựng Thông tư bảo đảm yêu cầu về nội dung, mục đích, yêu cầu đã đặt ra và kế hoạch tiến độ theo nhiệm vụ được giao.

2.2. Thành viên Tổ soạn thảo chủ động, đề cao tinh thần trách nhiệm để tập trung hoàn thành nhiệm vụ theo đúng kế hoạch, tiến độ.

2.3. Đề nghị các đơn vị thuộc Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Năng lượng, Trường Đại học Điện lực) và các cơ quan liên quan phối hợp và tạo điều kiện để Tổ soạn thảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2.4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh các thành viên Tổ soạn thảo cần báo cáo Tổ trưởng Tổ soạn thảo để có biện pháp, hướng giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện kiểm toán năng lượng. Đề nghị các thành viên Tổ soạn thảo chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo kế hoạch và tiến độ được giao./.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long (để b/c);
- Các thành viên Tổ soạn thảo;
- Lưu: VT, HQNL(TuanNANH).



Nguyễn Thị Lâm Giang
Tổ trưởng tổ soạn thảo Thông tư